

# CHIẾU CẦU HIỀN

(*Cầu hiền chiếu*)

(2 tiết)

NGÔ THÌ NHẬM

## I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Hiểu được chủ trương cầu hiền đúng đắn của vua Quang Trung sau ngày dẹp yên thù trong giặc ngoài để thấy tầm chiến lược sâu rộng cũng như tấm lòng vì dân, vì nước của ông.

– Thấy được cách diễn đạt tinh tế bằng những lời lẽ vừa tâm huyết vừa có sức thuyết phục cao và lập luận chặt chẽ của tác giả.

## II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

### 1. Về nội dung

Từ khi đất nước chia thành Đàng Trong và Đàng Ngoài, trong quan niệm của dân Bắc Hà thì Nam Hà thuộc triều đại khác. Hơn nữa, theo quan niệm chính thống của nho sĩ, chỉ những người xuất thân từ dòng dõi đế vương hoặc quý tộc mới xứng đáng và có khả năng làm vua. Nhưng Nguyễn Huệ lại xuất thân từ tầng lớp bình dân. Vì thế, trong nho sĩ Bắc Hà có một số người không những không phục mà còn coi thường, cho rằng Nguyễn Huệ ít hiểu về lễ nghi cũng như chữ nghĩa thánh hiền. Nắm được tâm lí này, khi thể hiện tư tưởng cầu hiền của Nguyễn Huệ, Ngô Thì Nhậm đã dùng nhiều điển tích từ các sách kinh điển nho gia. Những lời lẽ thánh hiền và cách diễn đạt bằng hình ảnh dẫn từ *Tứ thư*, *Ngũ kinh*,... tạo ra ấn tượng mạnh mẽ, đánh trúng vào tâm lí sĩ phu Bắc Hà và có sức thuyết phục lớn khiến họ không thể không ra giúp triều đại Quang Trung.

### 2. Về phương pháp

– Khi nói về tâm lí sĩ phu Bắc Hà đối với triều đại mới, tác giả thường dùng hình ảnh ẩn dụ như *gỗ mố canh cửa*, *ra biển vào sông*, *chết đuối trên cạn*,... Vì vậy, GV cần nắm vững những ẩn dụ ấy bằng cách đọc kĩ chú thích trong SGK.

– Công văn hành chính thời xưa gồm hai loại : một loại do cấp dưới đệ trình lên nhà vua hoặc lên triều đình. Chúng có các tên gọi : *tấu, chương, biểu, nghị, sớ, khai*,... và một loại do nhà vua truyền xuống cho bề tôi với các tên gọi : *chiếu, mệnh, lệnh, chế, dụ, cáo*,...

– *Chiếu* nói chung, bài *Chiếu cầu hiền* nói riêng thuộc loại văn nghị luận chính trị – xã hội. Bởi vậy, khi giảng cần coi trọng hệ thống luận điểm, cho HS thấy cách lập luận của tác giả vừa chặt chẽ, vừa có sức thuyết phục.

Mặc dù *chiếu* thuộc loại công văn nhà nước, nhà vua lệnh cho thân dân, cho bề dưới thực hiện, nhưng ở đây, đối tượng bài *Chiếu cầu hiền* là bậc hiền tài, bởi vậy, ngoài lập luận, khi giảng, GV cần chú ý đến lời lẽ mềm mỏng, nhún nhường và thành tâm của người cầu hiền.

### III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

#### 1. Phần mở đầu

Khi giới thiệu bài *Chiếu cầu hiền*, GV cần lưu ý HS : nội dung tư tưởng bài chiếu là của vua Quang Trung còn nghệ thuật thể hiện tư tưởng bài chiếu là của Ngô Thì Nhậm.

#### 2. Phần nội dung chính

##### *Câu hỏi 1*

Hoàn cảnh ra đời của bài *Chiếu cầu hiền* : xem phần *Tiểu dẫn* trong SGK.

##### *Câu hỏi 2*

– Mở đầu, tác giả chỉ ra quy luật *xử thế* của người hiền :

+ Phải do thiên tử sử dụng ;

+ Không làm như vậy là trái đạo trời, trái quy luật cuộc sống.

– Tác giả ví người hiền như sao sáng trên trời và quy luật của tinh tú là châu về sao Bắc Thần. Tác giả không chỉ dùng hình ảnh so sánh (Thiên tử là sao Bắc Thần ; người hiền là sao sáng ; quy luật vận động của tinh tú là châu về Bắc Thần,...) mà hình ảnh đó lại được lấy từ sách *Luận ngữ* của Khổng Tử – một trong bốn bộ sách kinh điển của nho gia ("Vi chính dĩ đức, thí như Bắc Thần, cư kì sở, chúng tinh cùng chi"). Dùng lời Khổng Tử để đặt vấn đề, để đưa ra cách ứng xử sẽ có sức thuyết phục mạnh trí thức Bắc Hà.

### Câu hỏi 3

– Khi Quang Trung ra Bắc diệt Trịnh, sĩ phu Bắc Hà có các cách ứng xử tuy khác nhau nhưng giống nhau ở chỗ không nhiệt tình với triều đại mới, như :

- + Bỏ đi ở ẩn, mai danh ẩn tích bỏ phí tài năng ;
- + Những người ra làm quan với Tây Sơn thì, hoặc sợ hãi im lặng làm bù nhìn, hoặc làm việc cầm chừng ("gõ mõ canh cửa") ;
- + Một số người đi tự tử uổng phí tài năng như người bị "chết đuối trên cạn".

– Tuy nhiên, tác giả không nói thẳng những điều đó bằng ngôn ngữ trực tiếp, mà dùng hình ảnh hoặc lấy trong kinh điển nho gia, hoặc mang ý nghĩa tượng trưng. Cách diễn đạt như vậy vừa tế nhị, vừa có tính chất phê phán nhẹ nhàng, lại tỏ ra người viết bài *chiếu* có kiến thức sâu rộng, có tài văn chương, khiến người nghe không những không tự ái mà còn nể trọng và tự cười về thái độ ứng xử chưa thoả đáng của mình.

– Sau khi chỉ ra thực tế về cách ứng xử của sĩ phu Bắc Hà, người viết đặt câu hỏi theo thế lưỡng đao, khiến người nghe không thể không thay đổi cách ứng xử. Bởi vì, hoặc coi Quang Trung "ít đức", không xứng để phò tá ; hoặc bây giờ đang thời loạn lạc. Hai điều ấy đều không đúng với hiện thực bấy giờ. Vậy thì chỉ còn một cách là phải ra phục vụ và phục vụ hết lòng cho triều đại mới.

Đoạn 2b lập luận chặt chẽ có lí có tình. Đầu tiên, tác giả chỉ ra tính chất của thời đại và nhu cầu của đất nước bấy giờ : *trời còn tăm tối, buổi đầu của nền đại định* (xem chú thích trong SGK) và cũng thẳng thắn tự nhận những điều bất cập của triều đại mới do mình đứng đầu : giếng mới triều đình còn nhiều thiếu sót, việc biên ải chưa yên, dân chưa hồi sức sau chiến tranh, đức hoá chưa thấm nhuần,... Trong khi đó, công việc nhiều và nặng nề đòi hỏi phải có sự trợ giúp của nhiều bậc hiền tài. Để nói về điều đó, tác giả dùng hình ảnh "Một cái cột không thể đỡ nổi một căn nhà lớn" và nêu ra một sự thực là "mưu lược một người không thể dựng nghiệp trị bình".

Kết thúc đoạn 2, tác giả lại dẫn lời Khổng Tử trong sách *Luận ngữ* để khẳng định rằng, hiện nay nhân tài không những có, mà còn có nhiều. Vậy tại sao "trên dải đất văn hiến rộng lớn như thế này, há trong đó lại không có lấy một người tài danh nào ra phò giúp cho chính quyền buổi ban đầu của trăm hay sao?". Câu hỏi đó, buộc sĩ phu Bắc Hà phải thay đổi cách ứng xử.

Lời lẽ đoạn 2b khiêm nhường, tha thiết, lập luận chặt chẽ khiến người hiền tài không thể không ra giúp triều đại mới.

#### **Câu hỏi 4**

Đường lối cầu hiền của vua Quang Trung đúng đắn và rộng mở.

– Trước hết, tất cả mọi tầng lớp nhân dân từ quan viên lớn nhỏ đến dân chúng trăm họ đều được phép dâng sớ tỏ bày việc nước, nghĩa là toàn dân ai ai cũng có quyền tham gia đóng góp vào việc xây dựng đất nước.

– Cách tiến cử cũng rộng mở và dễ làm, gồm ba cách : tự mình dâng sớ tỏ bày việc nước, do các quan tiến cử và bản thân dâng sớ tự cử.

– Cuối cùng, tác giả kêu gọi mọi người có tài đức hãy cùng triều đình chung vai gánh vác việc nước để cùng nhau hưởng phúc lâu dài.

Tóm lại, các biện pháp cầu hiền của vua Quang Trung cụ thể và dễ thực hiện.

#### **Câu hỏi 5**

Bài chiếu có lập luận chặt chẽ thể hiện ở kết cấu gồm ba phần :

– Thiên tính của người hiền tài là để dùng cho đời.

– Thực trạng người hiền Bắc Hà khi Quang Trung ra Bắc. Từ thực trạng đó, tác giả chỉ ra tính chất của thời đại và vai trò của người hiền tài đối với đất nước, trong buổi đầu mới đại định thiên hạ.

– Con đường để người hiền tài cống hiến cho đất nước rõ ràng, dễ làm và ai cũng làm được.

### **3. Phần củng cố**

Bài *Chiếu cầu hiền* thể hiện tầm chiến lược nhìn xa trông rộng của vua Quang Trung trong việc nhận thức về vai trò của người hiền tài đối với đất nước. Cầu hiền gần như là một quy luật tất yếu đối với các triều đại tiến bộ khi mới ra đời. Ngô Thì Nhậm đã nắm vững chiến lược cầu hiền của Quang Trung và thể hiện một cách xuất sắc tư tưởng chiến lược đó trong một bài chiếu ngắn gọn với lập luận chặt chẽ và đầy sức thuyết phục.

## **IV – HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI TẬP NÂNG CAO**

Về tính chất, *chiếu* thuộc loại nghị luận chính trị – xã hội và do đó, về nghệ thuật, *chiếu* coi trọng yếu tố lập luận và các luận cứ thuyết phục người đọc, người nghe.

Bài *Chiếu cầu hiền* thể hiện khá rõ đặc trưng về nghệ thuật của chiếu (xem thêm Câu hỏi 5).

## **V – TÀI LIỆU THAM KHẢO**

*Ngô Thì Nhậm toàn tập*, NXB Khoa học xã hội, H., 2004.